

BÌ ĐÚP**Tiêu chí: A1, A2 & A3**

Tỉnh: Lâm Đồng
Tình trạng bảo vệ: Khu Bảo tồn Thiên nhiên
Vĩ độ: 12°08'N
Kinh độ: 108°40'E
Diện tích: 20,000 ha
Độ cao: 1.400-2.287 m so với mặt biển

**VCĐH / PVCĐH:**

VCĐH Cao nguyên Đà Lạt

Cảnh quan ưu tiên:

SA 3 - Vùng núi Nam Trường Sơn

Mô tả chung

Nằm trên cao nguyên Đà Lạt, VCQT này có trung tâm là núi Bì Đúp là đỉnh cao nhất trong Khu Bảo tồn Thiên nhiên Bì Đúp - Núi Bà. Nét địa hình chủ yếu của VCQT là một dãy núi cao với các đỉnh Bì Đúp (2.287 m) và Giã Rích (1.922 m). Thảm thực vật của VCQT này ưu thế bởi rừng núi cao, ngoài ra có một số diện tích nhỏ rừng lá kim và rừng hỗn giao cây lá rộng và lá kim¹. Cao nguyên Đà Lạt là khu vực có mức độ đặc hữu cao nhất kể cả về khu hệ động và thực vật, và một số lượng đáng kể các taxon đặc hữu đã được phát hiện tại vùng núi Bì Đúp.

Khu hệ chim: Những nét chính

VCQT Bì Đúp nằm trong Vùng Chim Đặc hữu (VCĐH) Cao nguyên Đà Lạt, và là nơi cư trú của bảy trong số tám loài chim có vùng phân bố hẹp được xác định cho VCĐH này. Đáng chú ý nhất, Bì Đúp là nơi phân bố của loài đang nguy cấp trên toàn cầu là Khướu đầu đen má xám *Garrulax yersini*, đây là loài có vùng phân bố toàn cầu hạn chế trong phạm vi VCĐH Cao nguyên Đà Lạt. VCQT Bì Đúp có có ý nghĩa đặc biệt quan trọng cho việc bảo tồn loài chim này do loài khướu này chỉ phân bố ở rừng thường xanh trên núi, kiểu sinh cảnh hiện đang suy giảm mạnh ở khắp vùng cao nguyên Đà Lạt. VCQT Bì Đúp còn là nơi phân bố của nhiều phân loài chim đặc hữu của cao nguyên Đà Lạt, một số loài trong số này có lẽ xứng đáng đưa lên mức loài. Đó là các phân loài của Khướu ngực đốm *Garrulax merulinus annamensis*, Khướu lùn cánh xanh *Minla cyanouroptera* và Khướu mỏ dẹt đầu xám *Paradoxornis gularis margaritae*.

Loài	Tiêu chí VCQT	Tình trạng	VCQT khác	Ghi chú
Khướu đầu đen má xám <i>Garrulax yersini</i>	A1, A2	EN	5	Đã vài lần ghi nhận loài này tại núi Bì Đúp và Long Lanh vào tháng 5/1991 ² . Năm lần ghi nhận loài này tại Núi Bì Đúp và Núi Giã Rích, ở độ cao từ 1.780 đến 2.130m trong tháng 12/1993 ² .
Trĩ sao <i>Rheinardia ocellata</i>	A1, A2	VU	15	Nghe được tiếng kêu của loài này tại núi Bì Đúp và Long Lanh vào tháng 5/1991 ³ ; và tại Núi Bì Đúp và Núi Giã Rích vào tháng 12/1993 ² .
Bồ câu nâu <i>Columba punicea</i>	A1, A3	VU	5	Quan sát được một cá thể tại Núi Bì Đúp vào tháng 12/1993 ² .
[Niệc nâu <i>Anorrhinus tickelli</i>]	A1, A3	NT	17	Có ghi nhận tạm thời về sự có mặt của loài này dựa vào tiếng kêu của niệc nghe được ở Núi Giã Rích vào tháng 12/1994 ² .
Trèo cây mỏ vàng <i>Sitta solangiae</i>	A1, A2	NT	11	Đã quan sát được một vài cá thể vào tháng 5/1991 ³ , và một cá thể được quan sát ở Núi Giã Rích vào tháng 12/1993 ² .
Khướu đầu đen <i>Garrulax milleti</i>	A1, A2	NT	8	Một đàn bốn đến sáu cá thể được quan sát ở bìa rừng tại Núi Giã Rích vào tháng 12/1993 ² .
Khướu mỏ dài <i>Jabouilleia danjoui</i>	A1, A2	NT	17	Được ghi nhận tại Núi Bì Đúp và Núi Giã Rích vào tháng 5/1991 và tháng 12/1993 ^{2,3} .
Sẻ thông họng vàng <i>Carduelis monguilloti</i>	A1, A2	NT	4	Ghi nhận ở các sườn thấp của Núi Bì Đúp và Long Lanh tháng 5/1991 ^{2,3} . Nghe được tiếng kêu của một con bay qua Núi Bì Đúp ở độ cao 1.740m vào tháng 12/1993 ² .
Khướu đầu xám <i>Garrulax vassali</i>	A2		8	Gặp một đàn, trong đó có ít nhất một con non, ở Núi Giã Rích vào tháng 5/1991 ³ .

Ghi chú: [] = ghi nhận chưa được kiểm chứng.

Loài chỉ phân bố trong một đơn vị địa sinh học: Khu vực này đáp ứng tiêu chí A3 do có 27 loài chỉ phân bố trong Đơn vị Địa Sinh học Rừng á nhiệt đới Trung Quốc - Himalaya (08). Xem Phụ lục 4 để biết chi tiết.

Các loài khác đang được quan tâm bảo tồn

Loài	Tình trạng	Loài	Tình trạng
[Khỉ mặt đỏ <i>Macaca arctoides</i>] ⁴	VU	Thông Đà Lạt <i>Pinus dalatensis</i> ⁴	VU
[Vượn vá chân đen <i>Pygathrix nigripes</i>] ⁵	EN	Hồng tùng <i>Pinus krempfii</i> ^{4,6}	VU
Vượn đen mã vàng <i>Nomascus gabriellae</i> ⁴	VU	Thông hai lá <i>Pinus merkusii</i> ⁶	VU
Bách xanh <i>Calocedrus macrolepis</i> ^{4,6}	VU	[Voi <i>Elephas maximus</i>] ⁴	EN
Phơ-mu <i>Fokienia hodginsii</i> ^{4,6}	NT	Bò tót <i>Bos gaurus</i> ⁴	VU
Thông tre lá ngắn <i>Podocarpus neriifolius</i> ^{4,6}	DD	[Sơn dương <i>Naemorhedus sumatraensis</i>] ⁴	VU

Ghi chú: [] = ghi nhận chưa được kiểm chứng.

Các mối đe dọa đối với đa dạng sinh học

Trước khi Khu Bảo tồn Thiên nhiên Bì Đúp - Núi Bà được thành lập, nhiều diện tích rừng trong VCQT Bì Đúp đã bị xuống cấp do hoạt động khai thác gỗ thương phẩm. Kể từ khi ngừng việc khai thác thương phẩm, việc mất và xuống cấp sinh cảnh vẫn còn tiếp diễn tuy nhiên ở mức độ thấp hơn. Nguyên nhân chính dẫn đến mất sinh cảnh ở khu vực này là do phá rừng làm nương rẫy và cháy rừng. Khai thác quá mức các sản phẩm rừng, đặc biệt là khai thác củi và đốt than, cũng ảnh hưởng không nhỏ đến việc mất và xuống cấp sinh cảnh¹.

Việc mất sinh cảnh đe dọa đặc biệt nghiêm trọng đến tính đa dạng sinh học tại các vùng rừng thường xanh trên núi, vốn là sinh cảnh quan trọng nhất đối với các loài chim có vùng phân bố hẹp ở VCQT Bì Đúp ngoại trừ Sẻ thông họng vàng *Carduelis monguilloti*, là loài thường sống trong rừng lá kim. Hầu hết rừng thường xanh còn lại ở Bì Đúp là từ độ cao 1.500 m trở lên, đây cũng chính là giới hạn trên về độ cao phân bố của Trĩ sao *Rheinardia ocellata* và Khướu đầu đen *Garrulax milleti*. Do đó, việc mất thêm sinh cảnh rừng thường xanh trên núi ở đây có thể dẫn đến sự tuyệt chủng của các loài trên và nhiều loài khác. Trên thực tế, loài Nguy cấp trên toàn cầu Mì Lang Bian *Crocias langbianis*, một loài đã được xác định là phân bố ở các vùng rừng thường xanh từ độ cao 900 đến 1.450 m, có thể đã hoàn toàn biến mất khỏi khu vực vì chính lý do trên.

Mối đe dọa	Độ nghiêm trọng
Thâm canh nông nghiệp	• •
Cháy rừng	• •
Săn bắn	•
Khai thác gỗ chọn	• •
Khai thác không bền vững LSPG	• •

Các hoạt động bảo tồn

- Việc thành lập Khu Bảo tồn Thiên nhiên Thượng Đa Nhim, và sau đó sáp nhập thêm Khu Bảo tồn Thiên nhiên Bì Đúp - Núi Bà, đã được Chính phủ Việt Nam quyết định năm 1986¹.
- Ban Quản lý Khu Bảo tồn Thiên nhiên Bì Đúp - Núi Bà đã được thành lập 1993¹.

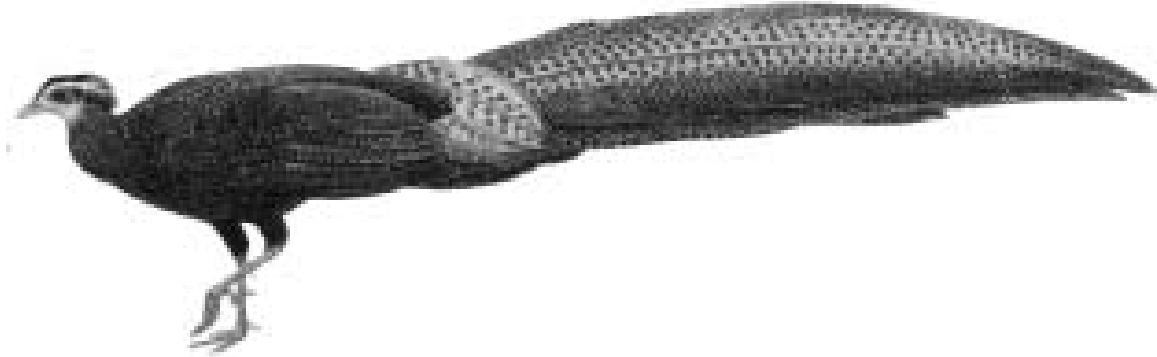
Kiến nghị

- Cần tăng cường thực thi luật pháp và quy chế quản lý khu bảo vệ, đặc biệt là để kiểm soát việc khai thác quá mức lâm sản và phá rừng làm nương rẫy.
- Cần chuẩn bị một chương trình quản lý phòng chống cháy tổng hợp bao gồm lồng ghép các hoạt động giáo dục môi trường nhằm nâng cao nhận thức của các cộng đồng địa phương về những tác hại nặng nề do cháy rừng gây ra.
- VCQT Bì Đúp cần được quản lý trong mục tiêu bảo tồn toàn vẹn tính đa dạng sinh học của cao nguyên Đà Lạt. Đặc biệt, cần chú ý tạo dựng và duy trì những hành lang sinh cảnh nối liền giữa các vùng sinh cảnh tự nhiên với nhau, và gìn giữ đảm bảo những diện tích của mỗi kiểu sinh cảnh tự nhiên đủ lớn đối với các taxon đặc hữu phụ thuộc vào kiểu sinh cảnh đó. Để làm được như vậy, cần tiến hành một chương trình nghiên cứu chi tiết để xác định nhu cầu sinh thái cụ thể của từng taxon đặc hữu ở vùng cao nguyên Đà Lạt.

Tài liệu tham khảo

1. Birdlife International và Viện Điều tra Quy hoạch Rừng (2001) *Sách thông tin về các khu bảo vệ hiện có và đề xuất tại Việt Nam*. Hà Nội: Chương trình BirdLife Quốc tế tại Việt Nam và Viện Điều tra Quy hoạch Rừng.
2. Eames, J. C. (1995) Endemic birds and protected area development on the Da Lat plateau, Vietnam. *Bird Conservation International* 5(4): 491-523.
3. Robson, C. R., Eames, J. C., Nguyen Cu and Truong Van La (1993) Birds recorded during the third BirdLife/Forest Birds Working Group expedition in Vietnam. *Forktail* 9: 89-119.

4. Eames, J. C. and Nguyen Cu (1994) *A management feasibility study of Thuong Da Nhim and Chu Yang Sin Nature Reserves on the Da Lat Plateau, Vietnam*. Hanoi: WWF Vietnam Programme and the Forest Inventory and Planning Institute.
5. Eames, J. C. and Robson, C. R. (1993) Threatened primates in southern Vietnam. *Oryx* 27(3): 146-154.
6. Nguyen Tien Hiep and Vidal, J. E. (1996) *Flore du Cambodge du Laos et du Vietnam. Vol. 28: Gymnospermae*. Paris: Museum National D'Histoire Naturelle. (In French.)



Trĩ sao *Rheinardia ocellata*